

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 31 /2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội tự nguyện;
Xét Tờ trình số 1643/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách tỉnh ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện từ ngân sách Trung ương cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối với nhóm tham gia bảo hiểm y tế:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

- Học sinh tại các xã, thôn vừa ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm cả học sinh trung học cơ sở được phân luồng hướng nghiệp học nghề sau khi hoàn thành bậc học trung học cơ sở).

- Người dân tộc thiểu số tại các xã, thôn vừa ra khỏi vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

b) Đối với nhóm tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện:

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc nhóm người nghèo, cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Bình, từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện

1. Đối với nhóm tham gia bảo hiểm y tế:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% theo quy định); thời gian hỗ trợ từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2023.

- Học sinh tại các xã, thôn vừa ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc (bao gồm cả học sinh trung học cơ sở được phân luồng hướng nghiệp học nghề sau khi hoàn thành bậc học trung học cơ sở): Hỗ trợ 15% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% theo quy định); thời gian hỗ trợ từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2025.

- Người dân tộc thiểu số tại các xã, thôn vừa ra khỏi vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ

nhiệm Ủy ban dân tộc: Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế; thời gian hỗ trợ từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2025.

- Trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế thuộc nhiều nhóm được hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này thì được hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm cao nhất từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Đối với nhóm tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện:

- Người thuộc hộ gia đình nghèo: Hỗ trợ 15% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Chính phủ quy định (ngoài mức ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% theo quy định); thời gian hỗ trợ từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2025.

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: Hỗ trợ 15% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Chính phủ quy định (ngoài mức ngân sách nhà nước hỗ trợ 25% theo quy định); thời gian hỗ trợ từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2025.

3. Kinh phí thực hiện: Do ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



Trần Hải Châu